

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói số 02: Hỗ trợ giống lúa chất lượng, vụ Mùa năm 2026 khu vực Hòa Bình cũ.
2. Tên dự án: Hỗ trợ giống lúa chất lượng, vụ Mùa năm 2026 theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025.
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
5. Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.
6. Loại hợp đồng: Trọn gói.
7. Thời gian thực hiện: Năm 2026.
8. Địa điểm thực hiện: các xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (khu vực Hòa Bình cũ).
9. Quy mô gói thầu: Chi tiết nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).
10. Các giống lúa hỗ trợ căn cứ nhu cầu đăng ký của các địa phương theo Định hướng cơ cấu giống cây trồng và thời vụ năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Phạm vi công việc:

+ Yêu cầu giống lúa chất lượng, cấp giống lúa đạt cấp xác nhận 1 trở lên, yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT.

+ Hạt giống lúa mới sản xuất vụ Mùa năm 2025 hoặc vụ Xuân năm 2026; Hạt giống đóng bao bì 01kg/túi; 40 túi/bao, túi đựng hạt giống còn nguyên vẹn, không bị thủng, vỡ, rách. Có biểu tượng hoặc logo của nhà sản xuất. Vận chuyển, bốc xếp và bàn giao giống lúa tại các xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình cũ.

+ Tài liệu thể hiện đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất hoặc Catalogue của hàng hóa chứng minh thông số kỹ thuật phải đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Sản phẩm hàng hóa sẽ được nghiệm thu trước khi nghiệm thu, đưa vào sử dụng khi đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.

+ Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa không đạt yêu cầu thì nhà cung cấp sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những sai sót. Nhà thầu phải có phương án bảo hành cho các hàng hóa cung cấp. Yêu cầu có cam kết về khả năng bảo hành, thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác đơn vị sử dụng trong vòng 05 ngày kể từ khi phát sinh yêu cầu.

+ Cam kết cung cấp đúng chủng loại hàng hóa đề xuất trong E-HSDT và các yêu cầu của E-HSMT.

+ Trong trường hợp nếu Chủ đầu tư/bên mời thầu thấy nghi ngờ về chất lượng sản phẩm do nhà thầu cung cấp sẽ đề nghị giám định chất lượng hàng hóa trước khi ký Biên bản thương thảo hợp đồng. Chi phí giám định do bên nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán. Chi phí tổ chức kiểm tra thực hiện: Do nhà thầu chi trả.

+ Nhà thầu phải cam kết đảm bảo tính chính xác của các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và chịu mọi hình thức xử lý vi phạm nếu bị phát hiện có hành vi gian lận theo quy định của Luật đấu thầu.

+ Các yêu cầu kỹ thuật do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và được đánh giá tại chương III của E-HSMT.

+ Cung cấp đúng chủng loại giống lúa và đủ số lượng và đạt yêu cầu chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Vận chuyển các hàng hóa đến các địa phương được hỗ trợ theo thỏa thuận và yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Toàn bộ chi phí nghiệm thu, vận chuyển hàng hóa và bốc xếp hàng đến các địa phương nhận hỗ trợ do nhà thầu chi trả.

+ Bảo hành hàng hóa: Bồi hoàn 100% chi phí thiệt hại cho Chủ đầu tư trong trường hợp hạt giống không đảm bảo chất lượng.

- Yêu cầu về chất lượng, mẫu mã: Hàng hóa nguyên đai, nguyên kiện mới 100%, đóng gói theo quy định của nhà sản xuất, hàng hóa tối thiểu phải còn 3/4 hạn sử dụng (tính từ thời điểm giao hàng).

b. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Ghi Chú
1	Giống lúa thứ nhất: Hà Phát 3 hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần, cấp xác nhận 1 trở lên; yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. + Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày vụ Xuân 120-125 ngày; vụ Mùa 100-105 ngày. Chiều cao cây trung bình, giống cứng cây, sinh trưởng nhanh, bông to, xếp hạt đầy; chống chịu khá với một số sâu bệnh hại chính, trổ tập trung, giống chịu thâm canh, bông to, hạt thon dài, màu vàng sáng. Năng suất trung bình đạt ≥ 65 tạ/ha. Chất lượng: Hạt gạo trong, bóng, đẹp, tỷ lệ gạo nguyên sau khi xay xát cao. Cơm mềm, không dính nát. Phù hợp với các chân đất từ vằn trũng, vằn đến vằn cao.	
2	Giống lúa thứ hai: JO2 hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần dòng JAPONICA, cấp xác nhận 1 trở lên; yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. + Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Giống có thời gian sinh trưởng vụ Xuân 133-135 ngày; vụ Mùa 110-115 ngày. Chiều cao cây trung bình, dạng hình gọn, đẻ nhánh khỏe, bộ lá xanh đậm, góc lá hẹp, cứng cây, chống đổ tốt, chịu thâm canh. Hạt bầu, xếp xít, ít rụng, tỷ lệ lép thấp, thích ứng rộng, phù hợp trên đất vằn, vằn thấp hoặc đất có độ phì khá. Chống chịu tốt với các sâu bệnh hại chính. Năng suất trung bình đạt ≥ 65 tạ/ha. Chất lượng: Gạo thơm, cơm mềm, dẻo, vị đậm, ăn ngon. Tỷ lệ xay xát cao 70-75%.	

3	Giống lúa thứ ba: TBR 225 hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần cấp xác nhận 1 trở lên, yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày vụ Xuân 110-135 ngày; vụ Mùa 96-115 ngày (theo TCVN 13381-1:2023), phù hợp với khung lịch thời vụ sản xuất của tỉnh năm 2026. Giống có chiều cao cây trung bình, đẻ nhánh khá, cứng cây, trổ bông tập trung, bông to dài, có khả năng thích ứng rộng, khả năng chống chịu với điều kiện ngoại cảnh và sâu bệnh. Năng suất trung bình đạt: ≥ 65 tạ/ha. Chất lượng: Tỷ lệ xay xát cao $\geq 72\%$, hàm lượng amylose $\leq 13\%$. Gạo trắng, trong, cơm dẻo, thơm. Chân đất thích hợp: Vàn thấp, vàn, vàn cao
4	Giống lúa thứ tư: TĐ 25 (Thủ đô 25) hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần, cấp xác nhận 1 trở lên; yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày vụ Xuân 125-130 ngày; vụ Mùa 105 -110 ngày (theo TCVN 13381-1:2023). Chiều cao cây (110-115cm), chống đổ trung bình, ít nhiễm đạo ôn và rầy nâu. Bộ lá xanh đậm, bông to, dài 26 – 29cm, tỷ lệ hạt chắc cao, hạt thon, màu vàng sẫm, gạo trong, cơm mềm, ngon, thơm nhẹ, bóng, vị đậm. Năng suất trung bình 55-65 tạ/ vụ Mùa; 65-70 tạ/vụ Xuân. Thích ứng rộng, thích hợp trên đất vàn, vàn cao.
5	Giống lúa thứ năm: TBR97 hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần, cấp giống lúa xác nhận 1 trở lên, yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Thời gian sinh trưởng Vụ Xuân 121 - 123 ngày, vụ Mùa, 101 - 106 ngày. Chiều cao cây 90-99 cm, dạng hình lá gọn, cứng cây, đẻ nhánh khỏe, trổ bông tập trung, màu vàng sáng, tỷ lệ hạt chắc

		cao. Thích ứng rộng, chịu thâm canh. Năng suất: 65-90 tạ/ha; Tỷ lệ gạo xát, hàm lượng amylose 15,1-18,6%, hạt gạo dài, trong, cơm trắng, mềm, ngon vừa đậm, có mùi thơm nhẹ. Chân đất thích hợp: Vàn, vàn cao.	
6	Giống lúa thứ sáu: BC15 hoặc tương đương	Hạt giống lúa thuần, cấp xác nhận 1 trở lên; yêu cầu đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn quốc gia: QCVN 01-54:2011/BNNPTNT. Đặc điểm của giống hoặc tương đương: Thời gian sinh trưởng: Vụ Xuân 130 - 138 ngày, vụ Mùa 110 - 115 ngày. Chiều cao cây 110 - 115 cm; bông to, dài; nhiều hạt, hạt thon. Thích ứng rộng, đẻ nhánh khỏe, tái sinh mạnh. Năng suất trung bình: 56-74 tạ/ha. Chất lượng gạo tốt, hạt gạo trong, cơm mềm, vị đậm. Chân đất thích hợp: Vàn thấp, vàn, vàn cao.	

Lưu ý: Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục trên là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm đích hạn chế nhà thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp đúng, đủ chủng loại, số lượng hàng hoá; Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đáp ứng theo yêu cầu của HSMT.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu sản phẩm (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa và chỉ mang tính tham khảo các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” hoặc “tốt hơn” so với các yêu cầu trong E-HSMT. (Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh). “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, Chương IV.

- Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa không đảm bảo chất lượng, thì nhà thầu sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục. Nhà thầu phải đề xuất cho Chủ đầu tư/bên mời thầu phương pháp, cách thức bảo quản giống để đảm bảo chất lượng khi chưa thực hiện gieo trồng.

Nhà thầu đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá phù hợp theo yêu cầu của E-HSMT, chịu trách nhiệm về việc giao giống lúa tới các địa phương có người sản xuất được hỗ trợ (cùng Chủ đầu tư ký biên bản ký giao nhận giống lúa với địa phương nơi cấp giống).

- Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hoá dự thầu với hàng hoá mời thầu, trong đó ghi chú rõ thiết bị có thông số kỹ thuật “tương đương” hoặc “tốt hơn” yêu cầu của E-HSMT.

- Thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa của nhà thầu phải nêu được đầy đủ, rõ ràng, chính xác các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT, không nêu chung chung, thuyết minh sơ sài, thuyết minh không rõ ràng sẽ không được chấp nhận. Thuyết minh phải thể hiện được cách tiếp cận công việc một cách logic, khoa học, đúng đắn, đưa ra được giải pháp và kế hoạch thực hiện chi tiết các công việc theo thời gian, có kế hoạch kiểm tra chất lượng theo từng bước; Có kế hoạch và phương án trao đổi, kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao hàng cho Chủ đầu tư một cách chi tiết, cụ thể; Có bản trình bày đảm bảo tính logic khoa học, phù hợp với yêu cầu về thân thiện môi trường; Có cam kết khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

Nhà thầu phải thể hiện trong thuyết minh kỹ thuật thực hiện công việc phương án huy động nhân lực thực hiện gồm nhân lực chủ chốt và nhân lực khác để đảm bảo việc cung cấp. Nhân lực mà Nhà thầu huy động phải phù hợp với nội dung công việc của gói thầu, phù hợp với công việc được giao, đảm bảo tính khả thi, logic, phù hợp với thực tế gói thầu.

Nhà thầu phải trình bày trong thuyết minh kỹ thuật thực hiện công việc phương án huy động thiết bị vận chuyển và các phương tiện khác đảm bảo tính khả thi vận chuyển hàng tới vị trí yêu cầu của Chủ đầu tư/bên mời thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Các hình thức thanh toán sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các nội dung kiểm tra bao gồm:

- Kiểm tra nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Bên chủ đầu tư sẽ giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của nhà thầu, khi giao hàng sẽ có hình ảnh chứng minh việc giao hàng.
- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa nếu không đạt như trong E-HSMT, chủ đầu tư sẽ từ chối nhận hàng. Bên nhà thầu có nhiệm vụ thay thế hàng hóa khác có thông số bằng hoặc cao hơn so với E-HSMT và phải được chủ đầu tư đồng ý bằng văn bản. Nếu nhà thầu không đáp ứng được thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định.